

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 171/2024/HSST

Ngày 25/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Liên;

Bà Nguyễn Thị Loan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VÕ XUÂN K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ Xuân T và bà Trịnh Thị M; Bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **NGUYỄN CÔNG L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Công N và bà Ngô Thị T; Bị cáo có vợ là Đỗ Thục Tố T và có 02 con, con lớn sinh năm 2019; con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: **NGUYỄN THANH T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Văn Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn S và bà Mai Thị Bích N; Bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Trường T, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T đều là người sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Vào khoảng 21h00 ngày 30/12/2023, Võ Xuân K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L ăn uống tại khu vực ngã ba D, phường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk thì K rủ góp tiền cùng nhau mua ma túy đá về sử dụng. Lúc này T, T, L đều đồng ý và thống nhất mỗi người góp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng cộng là 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). K đưa số tiền trên cho T đi mua ma túy đá, những người còn lại tìm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, T đón xe thồ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi đến khu vực vòng xoay phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp người bạn là nam giới tên M (chưa xác định nhân thân, lai lịch). T nhờ M chở đi mua ma túy, M đồng ý rồi điều khiển xe mô tô (chưa xác định nhãn hiệu xe và biển kiểm soát) chở T đi đến khu vực nghĩa trang cũ đường P, phường T, Tp. Buôn Ma Thuột gặp một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch), hỏi mua số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) ma túy đá. Người nam giới này đồng ý bán cho T 02 (hai) gói ma túy đá và T mượn của M 01 (một)

bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Lúc này, K, L, T đón xe taxi (chưa xác định biển số, hãng xe và nhân thân, lai lịch tài xế) đến nhà nghỉ K, địa chỉ đường V, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức sử dụng ma túy, T trả số tiền 70.000đ (bảy mươi ngàn đồng) cước Taxi. Lúc này, K mượn điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu vàng, kèm sim số 0708 249 623 của T đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Khoi Vo” của K, liên lạc vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Ken Nguyễn” đăng nhập trên điện thoại SamSung màu đen gắn sim số 0914.160.004 của T nói địa chỉ nhà nghỉ K cho T biết. Một lúc sau, M chở T đến trước nhà nghỉ K, M ra về. T lấy hình Căn cước công dân được chụp lưu ở trong điện thoại của T để thuê phòng số 04. Tại đây, T lấy 02 (hai) gói ma túy đá, 01 (một) chai nước trên đầu gắn ống nhựa đen, 01 (một) nỏ thủy tinh để trên bàn (là công cụ tự chế sử dụng ma túy). K lấy 02 (hai) que gạt ga để trên bàn, T lấy 01 (một) gói ma túy đá cho vào nỏ thủy tinh rồi gắn vào đầu chai nước. Sau đó, K, L, T, T lần lượt thay nhau sử dụng gạt ga đốt cháy ma túy đá trong nỏ lên cho nhau cùng sử dụng. Đến khoảng 01h00 phút ngày 31/12/2023, khi K, L, T, T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ niêm phong vật chứng của vụ án.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định: Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy loại Amphetamin/Methamphetamine

Tại Bản kết luận giám định số: 94/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, khối lượng là: 0,0290 gam, loại Methamphetamine;

Chất bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh, vỏ gói nylon và ống hút màu đen được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, khối lượng là: 0,0440 gam, loại Methamphetamine;

Tại bản cáo trạng số: 146/KSĐT- HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Xuân K, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù;

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 gói nylon) vụ Nguyễn Văn T - BMT”; 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 ống TT) vụ Nguyễn Văn T -BMT”, tất cả trong 02 (hai) bao gói số 94/KL-KTHS đều có chữ ký ghi tên Vũ Thị Mỹ L, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 (hai) quẹt ga; 01 (một) chai nước trên đầu có gắn ống nhựa màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng, kèm sim số 0708 249 623, Số Imei: 357623087183842 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động kiểu dáng SamSung màu đen, gắn sim số 0914 160 004, Số Imei: R9PN1036M3J của Nguyễn Thanh T sử dụng vào hành vi phạm tội;

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, tại phòng số 04, nhà nghỉ Kim Liên, địa chỉ: Hẻm đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Võ Xuân K, Nguyễn Công L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T có hành vi góp tiền mua ma túy, cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng công an phường T, thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ 0,0290 gam ma túy loại Methamphetamine;

Như vậy hành vi các bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Các bị cáo nhận thức được hành vi mua, bán, tàng trữ sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy... bị pháp luật nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, lối sống buông thả, dễ thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo đã cố tình tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tinh tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá trên cơ sở phân hóa tội phạm để định cho từng bị cáo một mức hình phạt phù hợp;

Đối với bị cáo Võ Xuân K, bị cáo phạm tội với vai trò là người rủ rê, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thanh T là trực tiếp đi mua ma túy và đứng ra thuê phòng để cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau và nguy hiểm hơn các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Văn T; do đó mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là ngang nhau và cao hơn các bị cáo L, T là phù hợp;

Đối với bị cáo Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T, các bị cáo cùng thống nhất góp tiền để bị cáo T mua ma túy và cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là ngang nhau và ít nguy hiểm hơn các bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo K, T là phù hợp;

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với các đối tượng nam giới tên M; đối tượng nam giới bán ma túy cho bị cáo T; người nam giới làm nghề chạy xe thồ chở bị cáo T; người nam giới chạy xe taxi chở các bị cáo T, L, K; Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng và những người liên quan này; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của đối tượng và những người liên quan này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với bà Võ Thị Kim L là chủ nhà nghỉ K, bà L không biết các bị cáo thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bà L có đơn tố giác tội phạm, phối hợp xác minh, xử lý vụ án; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự, hành chính đối với bà Võ Thị Kim L;

Đối với lần mua ma túy mà bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T khai mua và sử dụng hết trước thời điểm phạm tội nêu trên; Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi này và tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 gói nylon) vụ Nguyễn Văn T -BMT”; 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 ống TT) vụ Nguyễn Văn T -BMT” được niêm phong trong 02 (hai) bao gói số 94/KL-KTHS, đều có ghi tên và chữ ký Vũ Thị Mỹ L, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án; 02 (hai) quẹt ga và 01 (một) chai nước trên đầu có gắn ống nhựa màu đen là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng, gắn sim số 0708.249.623, số Imei: 357623087183842 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, gắn sim số 0914.160.004, số Imei: R9PN1036M3J của Nguyễn Thanh T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Xuân K phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Võ Xuân K 08 (Tám) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 31/12/2023;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (Tám) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 31/12/2023;

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 31/12/2023;

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 31/12/2023;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 gói nylon) vụ Nguyễn Văn T -BMT”; 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì 01 ống TT) vụ Nguyễn Văn T -BMT” được niêm phong trong 02 (hai) bao gói số 94/KL-KTHS, đều có ghi tên và chữ ký Vũ Thị Mỹ L, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 02 (hai) quẹt ga và 01 (một) chai nước trên đầu có gắn ống nhựa màu đen, không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng, gắn sim số 0708.249.623, số Imei: 357623087183842 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, gắn sim

số 0914.160.004, số Imei: R9PN1036M3J của Nguyễn Thanh T sử dụng làm phương tiện phạm tội;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Võ Xuân K, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Công L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CQ THADS. TP. B;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương